

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 710 /SNV-CCVC
V/v thực hiện công tác chính sách tiền lương

Quảng Trị, ngày 18 tháng 12 năm 2014

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
- Các Tổ chức Hội cấp tỉnh được giao biên chế.

Trong thời gian qua, hầu hết các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức Hội được giao biên chế đều đã thực hiện các chế độ, chính sách tiền lương đúng quy định. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa đúng làm ảnh hưởng đến sự thống nhất trong thực hiện chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh.

Để đảm bảo việc thực hiện chính sách tiền lương đúng chế độ quy định, Sở Nội vụ đề nghị các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung công việc sau:

I. Về nâng bậc lương trước thời hạn:

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý được quy định tại Quyết định số 460-QĐ/TU ngày 03/03/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh*): Áp dụng theo Quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 1381-QĐ/TU ngày 30/5/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy (đính kèm Công văn này).

2. Tại Khoản 1 Mục III Hướng dẫn 581/HD-SNV ngày 27/12/2013 của Sở Nội vụ quy định: *Việc xây dựng Quy chế nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã không áp dụng chung cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc; các cơ quan, đơn vị trực thuộc đều phải xây dựng và ban hành Quy chế nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình phù hợp với đặc điểm, điều kiện hoạt động của cơ quan, đơn vị để thực hiện cho sát với cấp độ thành tích và điều kiện hoạt động của đơn vị...* Tuy nhiên, một số đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa xây dựng quy chế xét nâng bậc lương trước thời hạn cho đơn vị mình. Đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh,

UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện xây dựng quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị và thực hiện việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo đúng quy định tại Hướng dẫn 581/HD-SNV và các văn bản quy định có liên quan.

II. Về chuyển ngạch công chức

1. Việc chuyển ngạch công chức được thực hiện khi công chức thay đổi vị trí việc làm hoặc theo quy định phải chuyển đổi vị trí công tác mà ngạch công chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới. Công chức chuyển ngạch phải đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của ngạch được chuyển. Khi chuyển ngạch không được kết hợp nâng ngạch, nâng bậc lương.

2. Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức căn cứ quy định tại Điều 43 Luật Cán bộ, Công chức, lập thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chuyển ngạch công chức, cụ thể:

- Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

- Bản nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức năm trước liền kề năm đề nghị xét chuyển ngạch cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị nơi cá nhân đang công tác, kể cả tại nơi cá nhân công tác trước khi chuyển đến cơ quan, đơn vị trong giai đoạn này;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực (theo yêu cầu tiêu chuẩn ngạch đề nghị được xét chuyển);

- Quyết định bổ nhiệm, tiếp nhận và điều động (nếu có) hoặc Quyết định bố trí, phân công nhiệm vụ của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đang áp dụng tại thời điểm đề nghị xét chuyển ngạch và phù hợp với ngạch đề nghị xét chuyển);

- Bản photo quyết định lương hiện hưởng;

- Bản photo quyết định bổ nhiệm ngạch hiện giữ của cơ quan có thẩm quyền;

3. Công chức đang hưởng ngạch lương nhóm A0 (trình độ cao đẳng) có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch lương nhóm A1 (trình độ Đại học) được đăng ký dự thi nâng ngạch công chức và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lên ngạch lương nhóm A1 sau khi Sở Nội vụ có thông báo kết quả dự thi nâng ngạch đạt yêu cầu.

III. Về chuyển loại viên chức

Thực hiện Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Từ năm 2013 đến nay, việc chuyển loại đối với viên chức không còn cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện vì vậy Sở Nội vụ không tham mưu UBND tỉnh tổ chức xét chuyển loại đối với viên chức trong toàn tỉnh. Tuy



nhiên, một số cơ quan, đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện việc xét chuyển ngạch đối với viên chức từ ngạch lương nhóm A0 (trình độ cao đẳng) sang ngạch lương nhóm A1 (trình độ Đại học), việc chuyển ngạch không được thực hiện đồng nhất trong cơ quan, đơn vị dẫn đến thắc mắc trong đội ngũ cán bộ, viên chức ở cùng một cơ quan, đơn vị.

Để đảm bảo công bằng và thực hiện đúng các văn bản quy định của cấp trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, kiểm tra và thu hồi các quyết định chuyển ngạch viên chức từ năm 2013 đến nay tại cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 30/01/2015. (Kể cả các trường hợp giáo viên mầm non đã biên chế được chuyển xếp lương theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ)

IV. Về thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới:

Thực hiện quy định tại Mục II Thông tư liên tịch số 81/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 10/8/2005 của liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với một số ngạch công chức, viên chức mới được bổ sung hoặc có thay đổi về phân loại công chức, viên chức thuộc ngành Thủy lợi, Giáo dục và đào tạo, Văn hoá - Thông tin, Y tế và Quản lý thị trường; trước đây Sở Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn và các cơ quan, đơn vị đã tiến hành triển khai thực hiện việc chuyển xếp lại bậc lương đối với các giáo viên giữ ngạch lương giáo viên trung học (mã số 15.113) khi bổ nhiệm vào ngạch được xếp lương cũ (lương cũ bậc 2, hệ số 1,86). Tuy nhiên, qua kết quả thanh tra, kiểm tra ở một số đơn vị chưa thực hiện chuyển xếp lại bậc lương lùi về một bậc (bậc 2 lùi về bậc 1, bậc 3 lùi về bậc 2...) theo quy định tại Mục II Thông tư liên tịch số 81/2005/TTLT-BNV-BTC. Đề nghị các cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm tra, rà soát và thực hiện việc chuyển xếp lương theo đúng quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 15/02/2015.

V. Về thực hiện các chế độ phụ cấp:

Hiện nay, có rất nhiều các văn bản quy định về các chế độ phụ cấp các loại, Khi có quy định về chế độ phụ cấp mới ra đời Sở Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa đúng theo văn bản quy định của cấp trên dẫn đến chi trả sai chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức.

Để đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện đúng quy định đề nghị các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, kiểm tra hồ sơ của từng cán bộ, công chức, viên chức và đối chiếu các quy định liên quan để xếp các loại phụ cấp theo đúng đối tượng và đúng mức phụ cấp được hưởng.

Đối với các trường hợp xếp phụ cấp không đúng đối tượng và mức phụ cấp được hưởng, đề nghị cơ quan, đơn vị thực hiện việc tính toán chênh lệch và thu hồi lại phần kinh phí đã chi sai nộp vào Ngân sách nhà nước theo đúng quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 15/3/2015.



Kính đề nghị các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết. /a

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng Nội vụ các huyện, tx, tp;
- Lưu VT-CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Hữu Anh



SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG TRỊ

ĐẾN Số: 6628 ban hành Quy định về chế độ nâng lương trước thời hạn
Ngày: 15/1/2014 đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
Chuyên: C. Quy
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV nhiệm kỳ 2010 - 2015;

- Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về chế độ nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Báo Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Các đ/c UVTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Thái Vĩnh Liệu

*

QUY ĐỊNH

Về chế độ nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ/TU ngày 30/5/2014 của BTV Tỉnh ủy)

Điều 1. Phạm vi thực hiện

Quy định này áp dụng cho việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý được quy định tại Quyết định số 460-QĐ/TU ngày 03/03/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ được xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

2. Công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

3. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (gọi tắt là người lao động) xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh, huyện và đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh, huyện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 của Quy định này mà đủ tiêu chuẩn để được nâng bậc lương thường xuyên và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh theo quy định.

Điều 4. Tiêu chuẩn để được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này đạt một trong các danh hiệu sau thì được nâng lương trước thời hạn:

a. Nâng lương trước thời hạn 12 tháng:

- Được tặng thưởng huy chương, huân chương các loại;
- Được tặng các danh hiệu Vinh dự Nhà nước;
- Được tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" hoặc "Giải thưởng nhà nước";
- Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương trở lên;

- Ba lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";
- Hai lần được tặng Bằng khen của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Nâng lương trước thời hạn 06 tháng:

- Hai lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

2. Đối tượng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 Quy định này đạt một trong các thành tích sau thì được nâng lương trước thời hạn:

a. Nâng lương trước thời hạn 12 tháng:

- Được tặng Bằng khen của các ban đảng Trung ương, Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên.

- Hai lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trở lên.

b. Nâng lương trước thời hạn 06 tháng:

- Hai lần liên tục được tặng giấy khen của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp ủy huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ba lần được tặng giấy khen của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp ủy huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai, đúng điều kiện, tiêu chuẩn, động viên khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đơn vị.

2. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

3. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức. Nếu cán bộ, công chức, viên chức ngang nhau về cấp độ thành tích thì thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có thêm những thành tích được khen thưởng, phong tặng, công nhận ở hình thức khác.

- Người chủ trì thực hiện các đề tài, đề án nghiên cứu, áp dụng vào thực tiễn, được cơ quan quản lý có thẩm quyền chứng nhận.

- Người gần đến tuổi nghỉ hưu, không có cơ hội để được nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc lần sau.

- Người chưa được nâng bậc lương sớm trong quá trình công tác.

- Người có nhiều năm công tác hơn.

- Người có mức lương hệ số thấp hơn.

- Người không giữ chức vụ, người có hệ số phụ cấp chức vụ thấp.

- Người kiêm công tác đảng, đoàn thể.
- Cán bộ nữ.

4. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tờ trình của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn. Trong đó, ghi rõ số biên chế được giao; số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện có; số lượng người đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn trong năm.

2. Bản sao có chứng thực các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Bản sao có chứng thực quyết định nâng lương gần nhất.

Điều 8. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo công đoàn, đại diện các tổ chức cấp dưới có liên quan (nếu có) để xem xét, thống nhất việc bình chọn đối tượng đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Niêm yết công khai danh sách những người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn tại cơ quan, đơn vị trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Lập hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, quyết định, Ban Tổ chức thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban đảng tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, Văn phòng tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Báo Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh căn cứ quy định này để xét, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ.

2. Ban Tổ chức tỉnh ủy có trách nhiệm thẩm định, trình Thường trực tỉnh ủy xem xét, quyết định việc nâng lương trước thời hạn cho đối tượng tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này.

3. Giao Ban Tổ chức tỉnh ủy xét, quyết định nâng lương trước thời hạn cho đối tượng tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Quy định này.

Định kỳ vào quý IV hằng năm, báo cáo Thường trực tỉnh ủy tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức do Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý.
